



MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA, CƠ HỘI VIỆC LÀM CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình Thống kê Kinh tế - Xã hội được thiết kế nhằm mang lại cho sinh viên những cơ hội việc làm trong lĩnh vực thống kê hoặc các lĩnh vực liên quan.

Chương trình trang bị cho sinh viên một cách có hệ thống kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, kinh tế - xã hội, kinh doanh và quản lý, tài chính, toán ứng dụng, công nghệ thông tin, đặc biệt kiến thức nền tảng về thống kê lý thuyết và chuyên sâu về thống kê ứng dụng nhằm thực hiện đầy đủ qui trình nghiên cứu thống kê trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin.

Chương trình chú trọng rèn luyện cho sinh viên kỹ năng cơ bản cũng như kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển bản thân và nghề nghiệp thống kê trong môi trường hội nhập.

Chương trình góp phần nâng cao phẩm chất chính trị; đạo đức cá nhân, đạo đức xã hội và đạo đức nghề nghiệp; tuân thủ pháp luật và hành vi phù hợp, tinh thần học tập suốt đời cho sinh viên.

1.2. Chuẩn đầu ra

Sinh viên chuyên ngành Thống kê Kinh tế - Xã hội khi tốt nghiệp có các năng lực sau:

1.2.1. Kiến thức

Kiến thức cơ bản

TT	Mã CĐR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức cơ bản
1	CĐR1	Hiểu rõ những kiến thức cơ bản về lý luận chính trị
2	CĐR2	Am hiểu những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, kinh doanh và quản lý, tài chính
3	CĐR3	Am hiểu những kiến thức cơ bản về toán ứng dụng trong phân tích kinh tế và kinh doanh.

Kiến thức chuyên ngành

TT	Mã CĐR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức chuyên ngành
1	CĐR4	Nắm vững những vấn đề lý luận cơ bản và phương pháp luận thống kê
2	CĐR5	Xây dựng và thực hiện phương án điều tra thống kê cung cấp dữ liệu đảm bảo chất lượng phục vụ phân tích
3	CĐR6	Nắm vững các loại dữ liệu, thang đo, các đại lượng thống kê mô tả dữ liệu
4	CĐR7	Vận dụng những kiến thức về công nghệ thông tin và hệ thống thông tin quản lý nhằm quản trị dữ liệu đảm bảo chính xác, kịp thời, đầy đủ, kinh tế, an toàn và bảo mật
5	CĐR8	Nắm vững bản chất, ưu nhược điểm, điều kiện vận dụng của từng phương pháp thống kê
6	CĐR9	Vận dụng lý luận và các phương pháp thống kê thích hợp nhằm xây dựng hệ thống chỉ tiêu phản ánh các mức độ, nghiên cứu sự biến động, mối liên hệ giữa các hiện tượng kinh tế - xã hội và kinh doanh
7	CĐR10	Thiết kế và thực hiện các nghiên cứu thống kê nhằm cung ứng thông tin theo nhu cầu khác nhau.

1.2.2. Kỹ năng

Kỹ năng cơ bản

TT	Mã CĐR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng cơ bản
1	CĐR11	<i>Kỹ năng truyền thông:</i> Có khả năng thuyết trình và truyền đạt thông tin
2	CĐR12	<i>Kỹ năng làm việc nhóm:</i> Có khả năng phác thảo, định hướng, xây dựng mối quan hệ như gắn kết, tạo động cơ, đồng cảm, chia sẻ trong công việc
3	CĐR13	<i>Kỹ năng quản lý và lãnh đạo:</i> Có khả năng điều hành, phân công, đánh giá, phát triển và duy trì mối quan hệ với đồng nghiệp và đối tác



4	CĐR14	<i>Kỹ năng tự chủ:</i> Có khả năng quản lý bản thân và quản lý công việc
5	CĐR15	<i>Kỹ năng về Ngoại ngữ:</i> Có thể giao tiếp kinh doanh bằng tiếng Anh với trình độ tiếng Anh IELTS 4.5 (hoặc tương đương) trở lên. <i>Kỹ năng về Tin học:</i> Sử dụng thông thạo các công cụ công nghệ thông tin, các phần mềm phổ thông và chuyên dụng để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp (đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 03 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông).

Kỹ năng nghề nghiệp

TT	Mã CĐR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề nghiệp
1	CĐR16	<i>Kỹ năng điều tra, chuyển đổi dữ liệu:</i> Thu thập, tích hợp dữ liệu, đánh giá chất lượng dữ liệu, làm sạch dữ liệu, trích xuất dữ liệu
2	CĐR17	<i>Kỹ năng phân tích:</i> Vận dụng kết hợp các phương pháp thống kê với sự trợ giúp của các phần mềm thống kê chuyên nghiệp để nâng cao chất lượng phân tích dữ liệu và giải thích chính xác kết quả
3	CĐR18	<i>Kỹ năng công nghệ thông tin:</i> Sử dụng thành thạo các công cụ công nghệ thông tin, các phần mềm thống kê chuyên nghiệp để quản trị và phân tích dữ liệu nhằm nâng cao chất lượng thông tin
4	CĐR19	<i>Tư duy chiến lược và giải quyết vấn đề:</i> Có khả năng nhận thức và phát hiện nhu cầu thông tin quản lý của các cấp mang tính chiến lược và từ đó đề xuất cách thức giải quyết thích hợp
5	CĐR20	<i>Kỹ năng nghiên cứu:</i> Xác định và khai thác các nguồn dữ liệu khác nhau nhằm đáp ứng nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển những câu hỏi nghiên cứu, lựa chọn những phương pháp tiếp cận thực hành tốt nhất.

1.2.3. Thái độ và hành vi

TT	Mã CĐR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về thái độ và hành vi
1	CĐR21	Chính trực
2	CĐR22	Tôn trọng cá nhân



3	CĐR23	Tự tin, thân thiện và hợp tác
4	CĐR24	Tích cực đổi mới trong công việc, sẵn sàng trải nghiệm và học tập suốt đời
5	CĐR25	Tuân thủ quy định pháp luật và hành vi phù hợp Tham gia các hoạt động cộng đồng và thực hiện trách nhiệm xã hội
6	CĐR26	Quyết định dựa trên nền tảng đạo lý.

1.3. Cơ hội việc làm

Sau khi ra trường, người học có thể làm việc với tư cách chuyên trách hoặc tư vấn về các nghiệp vụ chuyên môn thống kê như điều tra thu thập thông tin, xử lý phân tích dữ liệu kinh tế xã hội trong các cơ quan nhà nước, các cơ quan thống kê nhà nước, các tổ chức và các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Ngoài ra cử nhân chuyên ngành Thống kê - Xã hội học có thể làm công tác nghiên cứu, giảng dạy thống kê kinh tế xã hội ở các viện nghiên cứu và các cơ sở đào tạo.